

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-PT

Ngày: 01 - 03 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Văn Cường

Ông Phan Thanh Tùng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLPT-HS, ngày 6 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo các bị cáo: Nguyễn Thị T cùng đồng phạm; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2022/HS-ST, ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã TB, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1980, tại tỉnh Ninh Thuận; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn BV, xã PV, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú hiện nay: khu phố HL, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H1 (đã chết) và bà Đinh Thị N (đã chết); chồng là Lê Th1 (đã ly hôn) và 02 con (trong đó có Nguyễn Lê Ngọc Th2 là bị cáo trong vụ án này); tiền án: không; tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC, ngày 24-3-2022 của Công an phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh đã áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ xử phạt Nguyễn Thị T 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép” (đã nộp phạt); bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quang T5, sinh năm 1983, tại thành phố CT; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp PL, xã PC, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: khu phố HL,

phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang B1 (đã chết) và bà Phạm Thị Đ1 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Mộng T2 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. **Phạm Xuân H**, sinh năm 1993, tại tỉnh HD; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: thôn 3, xã Đ3, huyện KB, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú hiện nay: khu phố HL, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: thợ hớt tóc; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân L2 và bà Phạm Thị M2; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Tấn K**, sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố An Đ, phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh B2 và bà Nguyễn Thị G1; có vợ là Lê Thị Tuyết Th3 và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án Hình sự phúc thẩm số: 124/2006/HSPT ngày 14-7-2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã xử phạt Nguyễn Tấn K 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (đã xóa án tích); bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. **Dương Thị Kiều Ch**, sinh năm 1980, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố 1, thị trấn HM, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú hiện nay: khu phố C, phường GB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn A3 và bà Lê Thị B3; có chồng là Trần Huỳnh H3 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. **Đặng Ngọc Y**, sinh năm 1990, tại tỉnh BL; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: số 25B, khóm 6, phường 2, thành phố BL, tỉnh BL; nơi cư trú hiện nay: ấp Suối Cao B, xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H4 (đã chết) và bà Lê Ngọc N4; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. **Nguyễn Thị T V**, sinh năm 1978, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố PH, phường GB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D5 (đã chết) và bà Dương Thị K5 (đã chết); có chồng là Hồ Văn K5 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. **Lê Văn H1**, sinh năm 1961, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố HL, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G6 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B6 (đã chết); có vợ là Lê Thị Đ6 và 05 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án Hình sự phúc thẩm số: 107/2008/HSPT ngày 20-8-2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã xử phạt Lê Văn H1 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (đã xóa án tích); bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có các bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng 20 giờ đến 22 giờ ngày 28-3-2022, tại khu phố HL, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Thị T và Nguyễn Quang T5 đã sử dụng nơi ở của mình tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức bài binh bửu và bài cào cho: Phạm Xuân H, Nguyễn Tấn K, Dương Thị Kiều Ch, Đặng Ngọc Y, Nguyễn Thị T V, Lê Văn H1, Phan Thanh T1, Võ Đức T2, Trần Thị Hồng N1, Nguyễn Lê Ngọc Th tham gia đặt cược. Theo đó, mỗi người làm cái xoay vòng 02-03 ván, nếu không làm cái thì cho qua cái và mỗi ván đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng, khi cái thắng thì đưa tiền xâu cho T, T5 số tiền 10.000 đồng bằng cách bỏ vào trong ca nhựa màu trắng xanh tại chiếu bạc.

Đến 22 giờ cùng ngày, khi các bị can đang chơi đánh bạc thì bị công an phường AH, thị xã TB kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 4.000.000 đồng; thu giữ trên người những người chơi số tiền 5.810.000 đồng. T và T5 đã thu được tiền xâu là 50.000 đồng.

Qua điều tra thể hiện số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Quang T5 mang theo 270.000 đồng để đánh bạc; Phạm Xuân H mang theo 1.300.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Tấn K mang theo 1.200.000 đồng để đánh bạc; Dương Thị Kiều Ch mang theo 3.160.000 đồng, dùng 1.000.000 đồng để đánh bạc; Đặng Ngọc Y mang theo 3.000.000 đồng, dùng 1.000.000 đồng để đánh; Nguyễn Thị T V không mang theo tiền, khi đến nơi thì được T5 trả 1.000.000 đồng nên V dùng hết để đánh bạc; Lê Văn H1 mang theo 350.000 đồng để đánh bạc.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2022/HSST, ngày 28-11-2022 của Tòa án nhân dân thị xã TB, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T5 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

- Phạm Xuân H 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Nguyễn Tấn K 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Dương Thị Kiều Ch 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Đặng Ngọc Y 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Nguyễn Thị T V 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Lê Văn H1 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo khác; biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, từ ngày 01/12/2022 đến ngày 12/12/2022 các bị cáo T, T5, Xuân H, K, Ch, Y, V và Văn H1 lần lượt kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo với lý do là lao động chính trong gia đình, nuôi con nhỏ và có cha mẹ được tặng huân chương,...

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đưa ra các lý do xin giảm nhẹ hình phạt: là lao động chính trong gia đình và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nuôi con nhỏ và có cha mẹ được tặng huân chương.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và bị cáo T5, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo còn lại; đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, tuyên án ngày 28/11/2022 và các bị cáo đã làm đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tối ngày 28-3-2022, Nguyễn Thị T (đã có tiền sự về hành vi đánh bạc) và Nguyễn Quang T5 đã sử dụng nơi ở của mình thuộc khu phố HL, phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh tổ chức đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài binh bửu và bài cào cho Tài, Phạm Xuân H, Nguyễn Tấn K, Dương Thị Kiều Ch, Đặng Ngọc Y, Nguyễn Thị T V, Lê Văn H1, Phan Thanh T1, Võ Đức T2, Trần Thị Hồng Ng, Nguyễn Lê Ngọc Th tham gia đặt cược. Trong đó, Xuân H, K, Ch, Y, V, Văn H1, T, T1, Ng đánh bạc với tổng số tiền là 6.730.000 đồng; riêng T5 và Th tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.330.000 đồng. T5 và Th đã thu lợi bất chính 50.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo: Nguyễn Quang T5, Phạm Xuân H, Nguyễn Tấn K, Dương Thị Kiều Ch, Đặng Ngọc Y, Nguyễn Thị T V, Lê Văn H1 cùng các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo biết rõ hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện, mỗi bị cáo thực hiện hành vi với tính chất mức độ khác nhau nên cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Thị T là người đã sử dụng nơi ở của mình, chuẩn bị các công cụ, tổ chức cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc để thu lợi từ tiền xấu, trước đó vào ngày 24/3/2022 bị cáo có một tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục đánh bạc, chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải; nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp, không nặng; không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Bị cáo T5 trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền 270.000 đồng; ngoài ra bị cáo còn cùng với bị cáo T tổ chức cho 09 bị cáo khác tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền để thu tiền xấu, hưởng lợi bất chính. Nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là

phù hợp, không nặng; bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các bị cáo: Phạm Xuân H, Nguyễn Tấn K, Dương Thị Kiều Ch, Đặng Ngọc Y, Nguyễn Thị T V, Lê Văn H1 tham gia đánh bạc với số tiền từ 350.000 đồng đến 1.300.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên phạt mỗi bị cáo 03 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; căn cứ Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo về địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo T và bị cáo T5 không được chấp nhận nên 2 bị cáo phải chịu theo luật định. Các bị cáo còn lại không phải chịu án phí.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Thị T, Nguyễn Quang T5; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Phạm Xuân H, Nguyễn Tấn K, Dương Thị Kiều Ch, Đặng Ngọc Y, Nguyễn Thị T V, Lê Văn H1; sửa bản án hình sự sơ thẩm.

1.1. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T5 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn K 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (01/3/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Tấn K cho Ủy ban nhân dân phường AT, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phạm Xuân H 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (01/3/2023).

Giao bị cáo Phạm Xuân H cho Ủy ban nhân dân phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Dương Thị Kiều Ch 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (01/3/2023).

Giao bị cáo Dương Thị Kiều Ch cho Ủy ban nhân dân phường GB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Y 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (01/3/2023).

Giao bị cáo Đặng Ngọc Y cho Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T V 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (01/3/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Thị T V cho Ủy ban nhân dân phường GB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn H1 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (01/3/2023).

Giao bị cáo Lê Văn H1 cho Ủy ban nhân dân phường AH, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.6. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội,

Các bị cáo: Nguyễn Thị T, Nguyễn Quang T5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo: Phạm Xuân H, Nguyễn Tấn K, Dương Thị Kiều Ch, Đặng Ngọc Y, Nguyễn Thị T V, Lê Văn H1 không phải chịu án phí.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- Giám đốc kiểm tra (Vụ 1);
- VKSND tỉnh TN;
- Công an TX TB;
- Phòng PV 06;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- TAND TX TB;
- CCTHADS TX TB;
- VKSND TX TB;
- Bị cáo;
- Lưu THS; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Văn Thịnh